

<果物>

- ・ ミカン = lwi dwi si
- ・ リンゴ = magaw si
- ・ ブドウ = tsabyi si
- ・ イチゴ = yi hku si
- ・ バナナ = langu si
- ・ モモ = sumwum si
- ・ スイカ = ginshau si

<野菜>

- ・ キュウリ = kumgyin si
- ・ ナス = saba hpun si
- ・ ニンジン = hkrang pawt
- ・ ジャガイモ = yang yi
- ・ ホウレンソウ = salau
- ・ トマト = ba hkri si
- ・ ニンニク = shakau hpraw
- ・ タマネギ = shakau hkyeng

<肉類>

- ・ 牛肉 = dumsu shan
- ・ 豚肉 = wa shan
- ・ 鶏肉 = u hkai shan
- ・ 羊肉 = sagu shan

<穀物>

- ・ 米 = shat
- ・ 大麦 = muyaw mam
- ・ 小麦 = hkaulan mam
- ・ 大豆 = lasi
- ・ トウモロコシ = hkai nu

<飲み物>

- ・ 水 = hka
- ・ 酒 = lauhku
- ・ 茶 = hpalap
- ・ ジュース = jahku